

TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN NGUỒN LAO ĐỘNG CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN TỪ 2005 ĐẾN NAY

THE IMPACT OF URBANISATION ON LABOUR RESOURCES OF DANANG CITY FROM 2005 TILL NOW

Nguyễn Đặng Thảo Nguyên

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; thaonguyendhdn@gmail.com

Tóm tắt - Đô thị hóa là quá trình tăng dân số thành thị và phổ biến lối sống đô thị. Quá trình đô thị hóa sẽ tác động mạnh mẽ đến nhiều yếu tố trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, có thể có những tác động tích cực (nếu quá trình đô thị hóa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội), cũng có thể có nhiều tác động tiêu cực (nếu quá trình đô thị hóa chưa phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội). Thành phố Đà Nẵng đang trong quá trình đô thị hóa mạnh, nhanh chóng và cũng đã tác động tới nhiều khía cạnh kinh tế xã hội của thành phố. Đô thị hóa giúp thành phố thay đổi cơ bản theo hướng bền vững. Trong bài báo này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu tác động của đô thị hóa đến nguồn lao động, phân tích những tác động tích cực và những hạn chế đến nguồn lao động của thành phố.

Từ khóa - đô thị hóa; đô thị hóa Đà Nẵng; nguồn lao động Đà Nẵng; đô thị hóa và việc làm; tác động của đô thị hóa.

1. Đặt vấn đề

“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung với vai trò là trung tâm dịch vụ; là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về vận tải và trung chuyển hàng hoá trong nước và quốc tế; trung tâm bưu chính viễn thông và tài chính - ngân hàng; một trong những trung tâm y tế, văn hoá - thể thao, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ cao của miền Trung; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước” – Đó là mục tiêu xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng [4].

Đô thị hóa là tất yếu trong tiến trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Đô thị hóa làm gia tăng dân số đô thị, mức độ đô thị hóa ảnh hưởng đến “chuyển dịch cơ cấu nội bộ” và “mở rộng địa lý ngoại vi”.

Dân số với đặc trưng là nguồn lao động, là động lực, trung tâm của sự tăng trưởng và phát triển. Nâng cao chất lượng, ổn định số lượng là mục tiêu hướng tới. Tuy nhiên nguồn lao động chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có đô thị hóa. Trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng, đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng và tác động mạnh mẽ lên nguồn lao động. Nắm bắt được bản chất, tác động, mối quan hệ giữa đô thị hóa và nguồn lao động là điều kiện cần thiết để đưa ra những giải pháp phù hợp. Đây cũng là lí do mà chúng tôi đề cập đến “Tác động của đô thị hóa đến nguồn lao động của thành phố Đà Nẵng từ 2005 đến nay” trong bài báo này.

2. Khái quát về quy hoạch xây dựng và cải tạo đô thị của thành phố Đà Nẵng

Quy hoạch đô thị là một khoa học liên ngành rộng lớn

Abstract - Urbanisation involves a process of urban population growth and the popularity of urban lifestyles. The process of urbanisation has significant impacts on many factors of socio-economic development. These impacts will be positive if urbanisation process is suitable for the socio-economic development. However, if the process is unsuitable for the socio-economic development, it will have negative effects. Danang city is experiencing rapid and strong urbanisation, which affects many socio-economic aspects and changes the city in some significant ways. In this article, we will thoroughly investigate into the impacts of urbanisation on labour resources in general and also analyse positive and negative effects of urbanisation on the labour resources of Danang in particular.

Key words - urbanisation; Danang urbanisation; Danang's labour resources; urbanisation and occupation; impacts of urbanisation.

và phức tạp. Đối tượng khảo sát, nghiên cứu liên quan đến một vùng tài nguyên to lớn, nhằm tổ chức một cỗ máy sản xuất khổng lồ gồm hàng trăm xí nghiệp công nghiệp, sử dụng hàng vạn lao động cùng hoạt động đời sống nhiều mặt của một cộng đồng cư dân từ hàng trăm nghìn đến hàng triệu người [1].

Quá trình xây dựng và hoạt động đô thị là dài lâu, ảnh hưởng đến môi trường và cảnh trí thiên nhiên. Đô thị còn là một thực thể xã hội rộng lớn, vận động không ngừng với những quy luật đặc thù theo đặc điểm từng địa phương, từng thời kỳ, từng giai đoạn. Mỗi đô thị là một sản phẩm riêng biệt, không thể trộn lẫn, chắp vá, lắp ghép. Việc nghiên cứu quy hoạch đô thị là một quá trình nghiên cứu dày công về nhiều mặt, cần sử dụng một khối lượng tri thức liên ngành rộng rãi.

Trên thế giới vấn đề quy hoạch đô thị diễn ra từ rất sớm, tuy nhiên quy hoạch đô thị hiện đại mới bắt đầu từ giữa thế kỷ 19 và trải qua nhiều giai đoạn khác nhau, theo chiều hướng khác nhau trên cơ sở mục đích quy hoạch đô thị. Xu hướng quy hoạch đô thị hiện nay trên thế giới hướng đến những đô thị xanh và đô thị thông minh, vừa đảm bảo mỹ quan vừa thân thiện với môi trường, vừa phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất kinh doanh và cuộc sống của con người.

Đà Nẵng là một đô thị quan trọng của miền Trung, đặc biệt sau khi tách từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và chính thức trở thành thành phố trực thuộc Trung ương ngày 1-1-1997. Đà Nẵng đã có những điều chỉnh quy hoạch phù hợp nhằm tạo đà thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố văn minh, hiện đại.

Từ năm 1997 cho đến nay, thành phố đã có 3 lần điều chỉnh quy hoạch vào các năm 2002, 2010 và 2013. Sau mỗi lần quy hoạch được điều chỉnh, diện mạo đô thị có những biến đổi sâu sắc, nhiều khu đô thị mới đã được hình thành

trở thành động lực chính cho sự phát triển, đáp ứng nhu cầu về ở, sinh hoạt và kinh doanh của người dân. Trong giai đoạn từ năm 2005 đến 2010, thành phố đã phê duyệt 1.200 đồ án quy hoạch mới, chọn 334 địa điểm xây dựng công trình, phù hợp quy hoạch chi tiết 1/2000 và 1/500 với tổng diện tích là 8000 ha, triển khai 1.300 dự án với diện tích đất phải thu hồi, giao và cho thuê là 17.000 ha.

Đề án quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 xác định quận Liên Chiểu là trung tâm đô thị mới của thành phố. Điểm nhấn là nhà ga đường sắt mới, tạo xúc tác cho các khu công nghiệp và các khu dân cư mới phát triển. Quận Liên Chiểu sẽ xây dựng các nhà chung cư cao tầng, trung tâm mua sắm vừa và nhỏ, khu dân cư và các khu biệt thự. Cụ thể, các tòa nhà chung cư phục vụ nơi ở cho công nhân khu công nghiệp, các tòa nhà văn phòng phát triển dọc hai bên tuyến đường Tôn Đức Thắng, Nguyễn Sinh Sắc và các tuyến đường song song với tuyến đường sắt mới. Quy mô xây dựng các tòa nhà từ 6 -15 tầng theo mật độ dân cư từ 1.000 - 2.000 người/ha, chiếm tỷ trọng lớn trong diện tích đất xây dựng nhà ở tương lai tại quận Liên Chiểu để hình thành cụm dân cư có mật độ dân cư cao. Khu vực có mật độ dân cư vừa và nhỏ phát triển dọc theo hướng đông bắc của quận Liên Chiểu. Trong phân khu này chủ yếu phát triển các tòa nhà đa mục đích với các loại hình kinh doanh mua sắm, bán lẻ, dịch vụ, có các hạ tầng đô thị công viên vừa và nhỏ kết hợp với không gian mở ở phía biển. Quy mô phát triển nhà ở có nhà ở liền kề, chung cư cao từ 3 - 6 tầng với mật độ dân số từ 300 - 1.000 người/ha. Khu mật độ dân cư thấp với 100 người/ha được hình thành bởi các dự án đô thị sinh thái vùng hạ lưu sông Cu Đê.

Bên cạnh việc đầu tư các khu đô thị mới theo đúng quy hoạch đã được duyệt, thành phố cũng đặc biệt quan tâm đến việc quản lý và cải tạo các khu đô thị cũ: Các tuyến đường trong các khu dân cư được bê tông hóa, hệ thống thoát nước được cải tạo, đầu nối tương đối đồng bộ. Mạng lưới chiếu sáng kiệt, hẻm được quan tâm đầu tư. Tình trạng tắc nghẽn giao thông, ngập nước, đổ rác thải bừa bãi, lấn chiếm không gian công cộng trong các khu đô thị cũ từng bước được cải thiện và giảm đi rõ rệt. Khoảng cách về chất lượng hạ tầng giữa khu đô thị mới đã được thu hẹp đáng kể. Tuy nhiên, sự tồn tại của các khu đô thị cũ vẫn còn nhiều vấn đề bất cập. Hiện nay các khu đô thị cũ ở khu vực trung tâm đang chịu một áp lực rất lớn về điều kiện hạ tầng, chỗ ở, giáo dục và y tế do sự tăng trưởng quá "nóng" về dân số. Trong vòng 10 năm (2005 - 2014) dân số Đà Nẵng đã tăng từ 777,1 nghìn người lên 1007,425 nghìn người, mật độ dân cư ở các quận trung tâm năm 2014 đạt ngưỡng 3582 người/km². Đây chính là thách thức mà chính quyền thành phố Đà Nẵng cần phải giải quyết.

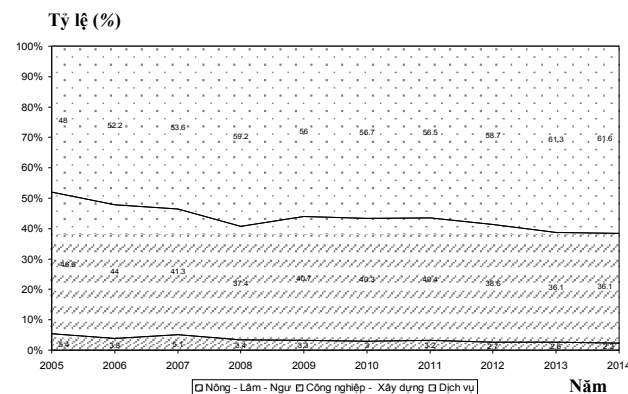
3. Tác động của đô thị hóa đến nguồn lao động của thành phố Đà Nẵng

3.1. Đô thị hóa làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Quá trình đô thị hóa trong những năm qua đã diễn ra nhanh chóng ở thành phố Đà Nẵng, kéo theo đó là sự thay đổi về mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Quá trình đó tác động trực tiếp đến sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế thành

phổ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về ngành: Tỷ trọng các nhóm ngành có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng các nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp và nhóm ngành công nghiệp xây dựng và tăng tỷ trọng nhóm ngành dịch vụ. Năm 2005 giá trị sản xuất của ngành nông - lâm - ngư đạt 923,664 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,4%. Đến năm 2014 giá trị sản xuất đạt 950 tỷ đồng, tỷ trọng giảm xuống còn 2,3%. Năm 2005 giá trị ngành công nghiệp - xây dựng đạt 7948,672 tỷ đồng, chiếm 46,6%. Đến năm 2014 giá trị đạt 15096 tỷ đồng, tỷ trọng giảm xuống 36,1%. Giá trị và tỷ trọng sản xuất ngành dịch vụ tăng nhanh. Năm 2005 giá trị sản xuất đạt 8189,46 tỷ đồng, chiếm 48%. Đến năm 2014 giá trị sản xuất đạt 25733 tỷ đồng, chiếm 61,6% tổng sản phẩm.



Hình 1. Biểu đồ cơ cấu tổng sản phẩm theo giá so sánh năm 2010, phân theo khu vực kinh tế của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2005 - 2014 (đơn vị: %)

Trong nội bộ từng ngành cũng có sự thay đổi về cơ cấu. Các ngành nông nghiệp có xu thế thay đổi từ sản xuất các loại cây lương thực sang trồng rau màu thực phẩm, các loại cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc gia cầm. Có sự chuyển dịch này là do tác động của quá trình đô thị hóa, làm cho nhu cầu về các loại thực phẩm cung cấp cho thành phố tăng nhanh, hiệu quả kinh tế từ các loại này lại cao hơn và có điều kiện thuận lợi hơn.

Trong công nghiệp, dưới tác động của đô thị hóa các ngành trong nhóm ngành công nghiệp cũng có sự thay đổi theo hướng dịch chuyển sự phát triển từ các ngành công nghiệp cơ bản cần nhiều nhân công sang các ngành công nghiệp công nghệ cao cần lao động có trình độ cao, phù hợp với nhu cầu về hàng hóa và sự phát triển của khoa học công nghệ.

Trong dịch vụ: Đa dạng hóa nhiều ngành dịch vụ và hình thành các ngành dịch vụ chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống ngày càng cao của con người. Trong đó có các ngành dịch vụ phát triển nhanh như tài chính - ngân hàng, bưu chính viễn thông, du lịch, dịch vụ logistics...

Về cơ cấu thành phần kinh tế: Có sự chuyển biến khá rõ nét, thể hiện sự tham gia ngày càng sâu rộng của khu vực ngoài nhà nước, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần của thành phố thông qua việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, tiếp cận đất đai; ban hành các chính sách ưu đãi đầu tư; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đổi mới công nghệ,

nâng cao năng lực cạnh tranh... đã huy động được các nguồn vốn nhân rồi trong dân cư, khuyến khích người dân và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Đến nay, thành phố có trên 11.800 doanh nghiệp dân doanh, tổng vốn đăng ký đạt 28,5 ngàn tỷ đồng và 300 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 3,98 tỷ USD, đứng thứ 16/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Bình quân 1 dự án là 13,27 triệu USD, vốn thực hiện đạt trên 50%. Từ đó tạo nên những giá trị gia tăng mới cho nền kinh tế thành phố phát triển lâu dài và bền vững.

3.2. Đô thị hóa làm chuyển dịch cơ cấu lao động

Năm 2014 lực lượng động từ 15 tuổi trở lên của thành phố Đà Nẵng có 541.181 người, tốc độ tăng bình quân hàng năm 1,2 %, hàng năm có khả năng cung cấp thêm hơn 6.500 lao động. Trong đó lực lượng lao động nam chiếm 51,6 %, nữ chiếm 49,4%.

Trong những năm qua, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, thành phố Đà Nẵng đã mở rộng về phạm vi, hình thành các khu vực sản xuất công nghiệp, hình thành và mở rộng nhiều ngành dịch vụ, thu hẹp đất nông nghiệp... đã làm cho cơ cấu lao động có những sự thay đổi.

Cơ cấu lao động thành thị và nông thôn: Tỷ trọng giữa lao động thành thị và nông thôn trong thời gian qua có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lao động thành thị và giảm tỷ trọng lao động nông thôn. Năm 2005 lao động nông thôn có 20.563 người, chiếm tỷ lệ 23,4%, lao động thành thị 660.633 người, chiếm tỷ lệ 76,6%. Đến năm 2014 lao động nông thôn có 78.010 người, chiếm tỷ lệ 14,41%, lao động thành thị có 463.171 người, chiếm 85,59% (tăng 8,99% so với năm 2005). Tuy nhiên, trong những năm gần đây sự chuyển dịch về cơ cấu lao động giữa thành thị và nông thôn đã dần tới ổn định.

Ở khu vực nông thôn, cơ cấu lao động cũng có những sự thay đổi, chuyên dịch lao động hoạt động trong các ngành trồng lương thực sang các loại cây rau màu thực phẩm, các cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc gia cầm, làm nghề thủ công.

Cơ cấu về thành phần lao động theo ngành kinh tế cũng có sự thay đổi: Có sự gia tăng tỷ trọng lao động trong ngành dịch vụ và giảm tỷ trọng lao động trong nhóm ngành nông - lâm - ngư và các ngành thuộc nhóm ngành công nghiệp - xây dựng. Năm 2005 tỷ trọng lao động trong nông - lâm - ngư chiếm 19,4%, đến năm 2014 đã giảm xuống 7,7%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2%, đến năm 2014 giảm xuống còn 28 %; ngành dịch vụ tăng nhanh, từ 43,4% năm 2005 lên 64,3 % năm 2014 [3].

Sự chuyển dịch cơ cấu lao động như trên là phù hợp với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. Sự chuyển dịch đó là kết quả của quá trình đô thị hóa nhanh chóng, phù hợp của thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để thành phố đề ra những quyết sách phát triển kinh tế. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi, sự chuyển dịch cơ cấu lao động cũng đặt ra nhiều vấn đề: sự mất cân đối về cơ cấu lao động, tình trạng thiếu lao động ở nông thôn, vấn đề giải quyết việc làm ở thành phố... Đó là những hạn chế cần phải giải quyết.

3.3. Đô thị hóa tác động đến chất lượng nguồn lao động

Trong những năm qua, Đà Nẵng đã có nhiều chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các tập đoàn, doanh nghiệp từ khắp nơi đến sản xuất kinh doanh. Họ đến Đà Nẵng mang theo nhiều máy móc, công nghệ mới, nhiều kỹ sư, chuyên gia. Tạo ra nhiều việc làm đòi hỏi những người lao động phải có tay nghề, tri thức cao. Đề thích ứng và có được việc làm tốt, đòi hỏi người lao động phải tìm tòi, học hỏi nâng cao trình độ tay nghề, từ đó góp phần nâng cao chất lượng nhân nguồn nhân lực.

Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế tạo điều kiện thuận lợi để Đà Nẵng có nhiều chính sách phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng tốt, để đáp ứng lại nhu cầu phát triển kinh tế trong giai đoạn mới. Hiện nay trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có 8 trường đại học, 16 trường cao đẳng, 59 trường trung cấp chuyên nghiệp, đào tạo ra trường mỗi năm hơn 33 nghìn sinh viên. Ngoài ra còn có một số lượng lớn các trường và cơ sở dạy nghề cho người lao động. Hàng năm đào tạo cung ứng một số lượng lớn lao động có chất lượng.

Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao đã làm nâng suất lao động xã hội trên đầu người cũng tăng lên đáng kể. Năm 2014 năng suất lao động tính theo GRDP đạt 52,201 triệu đồng/người/năm, cao hơn bình quân cả nước (43,402 triệu đồng).

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, ngoài việc đào tạo nguồn nhân lực, công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cũng luôn được lãnh đạo thành phố quan tâm, chú trọng. Đến nay, Đà Nẵng đã tiếp nhận được 844 người, trong đó có 10 tiến sỹ, 144 thạc sỹ. Ngoài ra, còn lượng lớn cán bộ được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài theo Đề án 393 của thành phố và đối tượng đào tạo lãnh đạo, quản lý cho các chức danh chủ chốt tại phường xã theo Đề án 89, đề án 922, đào tạo viên chức giáo dục với đề án 911. Vấn đề đào tạo cũng như thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là chiến lược lâu dài nhằm góp phần đảm bảo sự phát triển nhanh chóng và bền vững của thành phố [5].

Bảng 1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại Đà Nẵng (Đơn vị: %) [2]

	2006	2009	2011	2013	2014
Tỷ lệ lao động qua đào tạo	25,3	32,4	33,2	42,6	55

(Nguồn: Đề án giải quyết việc làm, lao động Đà Nẵng 2012 - 2015)

Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ở Đà Nẵng ngày càng tăng, từ mức 25,3% năm 2006 đã tăng lên 33,2% trong năm 2011 và 55% năm 2014. Đây là tỷ lệ khá cao so với trung bình chung của cả nước (51%) và các địa phương khác, được các doanh nghiệp đánh giá là một trong 3 yếu tố quan trọng giúp Đà Nẵng dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong thời gian qua. Tuy nhiên so với tiềm năng thì tỷ lệ này vẫn còn thấp.

3.4. Đô thị hóa tác động đến sự phân bố dân cư và nguồn lao động

Sự tập trung các hoạt động kinh tế sôi nổi, có nhiều điều kiện thuận lợi để sinh sống đã biến thành thị trở thành nơi sinh sống hấp dẫn. Hiện nay Đà Nẵng có 6 quận nội

thành gồm: Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ và 2 huyện ngoại thành: Hòa Vang, Hoàng Sa.

Các quận nội thành có tổng diện tích 245,54 km², chiếm 19,1% diện tích toàn thành phố, có số dân 879.524 người, chiếm 87,3% tổng số dân, mật độ dân số đạt 3.582 người/km². Trong đó dân số tập trung đông nhất là quận Hải Châu, 205.380 người. Các huyện ngoại thành có tổng diện tích 1.039,89 km², chiếm 80,9% diện tích thành phố, có số dân 127.901 người, mật độ dân số đạt 123 người/km² [4].

Mật độ dân cư ở các quận trung tâm cao gấp nhiều lần các huyện ngoại thành là do ở đây tập trung nhiều các xí nghiệp, doanh nghiệp, các tổ chức cơ quan, cơ sở hạ tầng phát triển, các hoạt động kinh tế diễn ra sôi nổi, hoạt động công nghiệp và dịch vụ đều chủ yếu tập trung ở đây. Vì thế các quận này có nhiều điều kiện thuận lợi để làm việc và sinh sống, nên đã thu hút dân cư ở các huyện ngoại thành và các địa phương khác về làm việc và sinh sống. Còn ở các huyện ngoại thành điều kiện kinh tế khó khăn hơn, cơ sở hạ tầng, giao thông đi lại chưa tốt, điều kiện sinh sống và làm việc không thuận lợi nên dân cư thưa thớt.

3.5. Những hạn chế do tác động của đô thị hóa đến nguồn lao động và hướng giải quyết

3.5.1. Những hạn chế

- Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đã dẫn tới sự di cư lao động từ khu ngoại thành vào nội thành, từ các địa phương lân cận về tìm kiếm việc làm, làm tăng áp lực về vấn đề giải quyết việc làm.

- Quan hệ cung cầu của nguồn lao động ngày càng mất cân đối, nguồn lao động thành phố ngày càng tăng, trong khi đó khả năng giải quyết việc làm còn hạn hẹp. Cung lao động không phù hợp với cầu lao động về chất lượng và cơ cấu: nguồn lao động của thành phố hiện nay phần lớn là chưa qua đào tạo, nhưng nhu cầu về nguồn lao động lại đang cần những lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao. Hạn chế về chất lượng lao động này dẫn đến hậu quả trực tiếp là vừa thừa vừa thiếu lao động, làm cho tỷ lệ thất nghiệp tăng lên, trở thành lực cản quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ cấu kinh tế thay đổi không cùng với cơ cấu lao động, số lượng lao động nông nghiệp giảm đi rõ rệt gây nên tình trạng thiếu lao động ở nông thôn và nạn thất nghiệp ở thành thị, kéo theo các tệ nạn xã hội.

- Thu nhập của người lao động đã tăng nhưng vẫn còn thấp, chưa đủ trang trải các chi phí sinh hoạt ở thành phố, người lao động đang còn gặp nhiều khó khăn, chưa được tiếp cận các phúc lợi xã hội.

- Một số bộ phận lao động thuộc diện thu hồi đất phục vụ quá trình xây dựng thành phố không tìm việc được và không có khả năng tạo việc làm. Cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn, dễ bị tổn thương.

- Nguồn lao động có chất lượng cao vẫn còn thiếu, năng suất lao động xã hội thấp, tình trạng thừa thầy thiếu thợ vẫn còn phổ biến

Nguyên nhân:

- Sự hấp dẫn của cuộc sống đô thị, tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn đã thu hút người lao động đổ về

thành phố tìm kiếm việc làm.

- Một số lượng lớn lao động còn chưa được đào tạo ngành nghề, một số đào tạo chưa tốt, chưa có đủ tay nghề làm việc, dẫn tới không đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng, hiệu quả làm việc của lao động còn thấp nên thu nhập thấp.

- Một số lao động làm nông nghiệp, buôn bán, khi địa phương thực hiện thu hồi đất, họ chưa có thời gian để thích nghi với yêu cầu công việc mới.

- Giáo dục đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển nóng của nền kinh tế, chưa có đủ điều kiện và kinh phí cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Một số chương trình đào tạo chưa sâu sát với nhu cầu thực tiễn của xã hội về việc làm, nên khi ra trường người lao động gặp không ít khó khăn.

3.5.2. Hướng giải quyết

- *Đối với các trường hợp thu hồi đất phục vụ quá trình xây dựng phát triển thành phố:* Tổ chức hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, miễn giảm học phí, đầu tư cơ sở hạ tầng, hướng dẫn cách làm ăn, ưu tiên vào làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp xây dựng trên chính đất đai của họ... nhằm tạo việc làm và tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho đối tượng lao động này.

- *Đối với lực lượng lao động di cư từ nông thôn ra thành thị:* Tiếp tục có những chính sách cụ thể, tạo điều kiện để các vùng nông thôn làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ các hộ nghèo vay vốn để chuyển đổi ngành nghề; hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với lao động nhập cư. Các chính sách xã hội, chiến lược phát triển và quản lý xã hội cần phải có tầm nhìn xa hơn, toàn diện hơn, cần gắn với xu hướng di dân, tiến tới ổn định đời sống, giảm thiểu khó khăn, rủi ro mà người dân và lao động di cư phải gánh chịu. Tạo cơ hội cho họ tiếp cận với các phúc lợi xã hội tốt nhất có thể.

- *Đối với vấn đề quy hoạch các khu đô thị:* Cần có những tính toán cụ thể, lâu dài phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội chung và đáp ứng nhu cầu sinh sống của dân cư và nhu cầu sản xuất của các tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời nhất thiết phải giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá đặc sắc của địa phương. Quy hoạch các khu công nghiệp phải gắn với quy hoạch các công trình hạ tầng cho dân cư, đồng thời tính đến quy mô và xu hướng di dân.

- *Đối với việc nâng cao chất lượng nguồn lao động:* Rà soát lại nhu cầu và dự báo nhu cầu lao động trong giai đoạn sắp tới, từ đó có đề ra các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các biện pháp như: mở rộng các cơ sở đào tạo nghề, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp; đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn lao động chất lượng cao. Nâng cao chất lượng dạy và học trong các trường đào tạo lao động, gắn hoạt động dạy học lý thuyết với thực tiễn công việc của lao động sau khi ra trường. Tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp và người lao động, đào tạo theo nhu cầu lao động của doanh nghiệp, giúp lao động có thể tiếp cận tốt với thị trường lao động. Liên kết hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu trên thế giới gửi đi đào tạo các cán bộ, chuyên gia để sau này trở về phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương....

4. Kết luận

Đô thị hóa là một vấn đề đã tồn tại từ rất sớm ở nước ta, nhưng việc nhận thức đúng và giải quyết tốt quá trình đô thị hóa vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn cả về lý luận và thực tiễn. Mặc dù vậy, chúng ta không thể xóa bỏ quá trình này bằng ý chí chủ quan hay bằng mệnh lệnh hành chính, mà phải thừa nhận nó như một hiện thực tồn tại hợp lý trong đời sống xã hội, một tất yếu khách quan trong quá trình phát triển. Ở những nước đang phát triển kể cả Việt Nam, hiện tượng này là tất yếu, là quy luật chung. Việc nghiên cứu tác động của quá trình đô thị hóa đến nguồn lao động ở Đà Nẵng có ý nghĩa quan trọng, góp phần đánh giá những tác động tích cực và hạn chế, góp phần giúp các cơ quan chính quyền có cái nhìn khoa học, đúng đắn, từ đó đề ra các quyết sách hợp lý nhằm xây dựng thành phố Đà Nẵng phát triển bền vững theo hướng công nghiệp hóa -

hiện đại hóa, trở thành một thành phố văn minh, hiện đại của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Quang Bình, “Di dân và phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng”, *Phát triển Kinh tế*, Số 7/2010.
- [2] Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng, *Niên giám thống kê 2014*, NXB Đà Nẵng.
- [3] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Đề án “Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012 - 2015”*.
- [4] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, *Báo cáo Tình hình thực hiện kế hoạch 2011- 2015 và kế hoạch phát triển 5 năm 2016-2020 ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đà Nẵng*.
- [5] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2014*.

(BBT nhận bài: 28/03/2016, phân biện xong: 04/04/2016)